

Bản án số: 68/2022/HSST.

Ngày: 30/12/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Phan Xuân Hùng
2- Bà Đặng Thị Tuyết Hương

Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62 /2022/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66 /2022/ QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Văn B, sinh năm 1987 tại xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Đỗ Xá, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Xuân T; Con bà Phương Thị T; Vợ: Vũ Thị Nh, sinh năm 1989; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2022 đến ngày 03/8/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. *(Có mặt tại phiên tòa).*

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Chu Sĩ T – Sinh năm 1990
- Anh Vũ Văn T1 – Sinh năm 1980

Đều địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương

*** Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.
- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1972
Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Chị Vũ Thị N, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Ông Vũ Văn T, sinh năm: 1953

- Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1972

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố T, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

(Toàn bộ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 30/7/2022 tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động PK02 Công an tỉnh Hải Dương đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên tuyến đường Quốc Lộ 5A chiều đường Hải Dương- Hà Nội thuộc địa phận xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương thì phát hiện đối tượng điều khiển xe mô tô biển số 34B1-559.67 có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy đang di chuyển đến địa phận phường Minh Đức, thị xã M, tỉnh Hưng Yên nên tổ công tác phòng Cảnh sát cơ động PK02 Công an tỉnh Hải Dương đã phối hợp với Công an phường Minh Đức tiến hành kiểm tra thì phát hiện Vũ Văn B (là đối tượng nghiện chất ma túy) đang tàng trữ trái phép trong người 01 gói ma túy. Vật chứng thu giữ: Tại túi quần phía sau bên phải 01 chiếc ví giả da màu nâu trong ví có 02 túi nilon kích thước (2x2)cm, 01 túi nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 túi nilon bên trong bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn quản lý của B 01 xe mô tô nhãn hiệu Surius sơn màu trắng biển số 34B1-559.67, 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn B, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 051062 mang tên Nguyễn Thị T2, biển số đăng ký 34B1-559.67 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 31/01/2012. Sau khi lập biên bản vụ việc, tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động PK02 Công an tỉnh Hải Dương đã bàn giao đối tượng B cùng vật chứng cho Công an phường Minh Đức. Công an phường Minh Đức đã báo cáo vụ việc và bàn giao Vũ Văn B cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 31/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Vũ Văn B tại thôn Mỹ Trạch, xã Bình Minh, huyện B, tỉnh Hải Dương. Kết quả không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản thông báo kết luận sơ bộ số 330/KL-KTHS (MT) ngày 31/7/2022 và bản Kết luận giám định số 330/KL-KTHS (MT) ngày 02/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon được ký hiệu MT1-1, trong niêm phong ghi ký hiệu MT1, không xác định được khối lượng, là ma túy, là loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng được ký hiệu MT1-2, trong niêm phong ghi ký hiệu MT1, có khối lượng là 0,260g (không phải hai sáu không gam), là ma túy, là loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định được niêm phong trong phong bì ghi số 330/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,252g (không phải hai năm hai gam) Methamphetamine được ký hiệu MT1-2, trong niêm phong ghi ký hiệu MT1, 02 túi

nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Mẫu hoàn được niêm phong giao cho Công an thị xã M, tỉnh Hưng Yên quản lý.

Quá trình điều tra Vũ Văn B khai nhận: Tối ngày 30/7/2022 B đang ở cửa hàng ở thôn Mỹ Trạch, xã Bình Minh, huyện B thì Chu Sỹ T điều khiển xe mô tô biển số 34B1-559.67 đến rủ B đi mua ma túy tổng hợp (ma túy đá) về sử dụng, B đồng ý. Sau đó T đưa cho B 500.000 đồng để mua ma túy, B cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô của T đi đến thôn Nguyễn, xã Cẩm Phúc, huyện B mua của một thanh niên tên Trung không rõ họ tên đệm, tuổi và địa chỉ 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B để gói ma túy vào trong ví rồi cho vào túi quần phía sau bên phải, xong tiếp tục đi xe mô tô trên về đến chân Cầu vượt quán gỏi thuộc tổ dân phố Thịnh Vạn, phường Minh Đức thì bị tổ tuần tra Phòng PK02 Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an phường Minh Đức kiểm tra thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra B còn khai trưa ngày 29/7/2022 tại thôn Nguyễn, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, B còn mua của Trung 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng sau đó mang về cửa hàng ở thôn Mỹ Trạch, xã Bình Minh, huyện Cẩm Giàng một mình sử dụng hết, sau khi sử dụng hết ma túy thì B để 01 vỏ túi nilon đựng ma túy vào ví. Ngày 26/10/2022 Công an huyện B có văn bản ủy quyền cho Công an thị xã M ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thị xã M đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ Văn B về hành vi này.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Surius sơn màu trắng biển số 34B1-559.67, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đăng ký biển số 34B1-559.67, 01 căn cước công dân số 030087011638 mang tên Vũ Văn B và 01 chiếc ví giả da màu nâu quản lý của B. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn T1 cho anh Chu Sỹ T mượn, anh T cho B mượn để sử dụng. Anh T1 và anh T đều không biết B sử dụng xe mô tô nói trên để đi mua ma túy, ngày 27/9/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1 chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô nói trên. Anh T1 nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M cũng trả lại cho B căn cước công dân, B nhận lại căn cước công dân không đề nghị gì. Còn chiếc ví giả da là vật chứng mà B sử dụng để cất giấu ma túy.

Đối với anh Chu Sỹ T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành lấy lời khai và đối chất với B, nhưng anh T không thừa nhận việc đưa tiền cho B đi mua ma túy, ngoài lời khai của B không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Chu Sỹ T.

Đối với đối tượng B khai tên là Trung ở thôn Nguyễn, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương bán ma túy cho B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành xác minh thu thập ảnh của 05 đối tượng có tên là (Trung) và (Chung) ở thôn Nguyễn, xã Cẩm Phúc sau đó tiến hành cho B nhận dạng nhưng B không xác định được đối tượng nào trong ảnh bán ma túy cho B vào chiều ngày 29 và tối ngày 30/7/2022 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiếp tục có công văn thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hải

Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số: 64/CT-VKSMH ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Vũ Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn B 01 năm 03 tháng – 01 năm 06 tháng tù được trừ 03 ngày tạm giữ; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: số ma túy trong 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định; 01 chiếc ví giả da màu nâu.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2]- Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 21 giờ 15 phút ngày 30/7/2022 tại khu vực cầu vượt Quán Gỏi thuộc tổ dân phố Thịnh Vạn, phường Minh Đức, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Vũ Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép trong người 0,260g (*không phải hai sáu mươi gam*) ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là chính xác và đúng pháp luật.

[3]- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội độc lập, tội phạm đã hoàn thành, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy không những gây cảnh nghiện ngập làm cho kinh tế gia đình kiệt quệ, hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các vụ phạm pháp hình sự, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và là nguyên nhân lây nhiễm các căn bệnh xã hội. Nhưng chỉ vì mục đích thoả mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo lao vào con đường phạm tội.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất nguy hiểm của loại tội phạm nói trên, để áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và làm bài học cho các hành vi khác tương tự có thể xảy ra.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên toà có đủ căn cứ xác định bị cáo không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử sẽ miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Số ma túy Methamphetamine được niêm phong trong phong bì hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc ví giả da màu nâu là vật dụng bị cáo cất giấu ma túy, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Surius sơn màu trắng biển số 34B1-559.67, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đăng ký biển số 34B1-559.67 quá trình điều tra xác là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn T1 cho anh Chu Sỹ T mượn, sau đó anh T cho B mượn để sử dụng. Anh T1 và anh T đều không biết B sử dụng xe mô tô nói trên để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1 chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô nói trên. 01 căn cước công dân số 030087011638 mang tên Vũ Văn B là giấy tờ tùy thân của B, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho B căn cước công dân. Anh T1 và B nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra để xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Căn Cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn B 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù được trừ 03 ngày tạm giữ còn 01 (một) năm 02(hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

* Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy Methamphetamine trong 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định số 330/KL – KTHS (MT) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 chiếc ví giả da màu nâu.

(Tình trạng đặc điểm các vật chứng được mô tả theo quyết định chuyển vật chứng số:49/QĐ-VKSMH ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ/.

Nơi nhân:

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT -CA thị xã M;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tân Huyền

